

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**Tên chương trình: Công nghệ May**

**Ngành: Công nghệ May (Garment Technology)**

**Mã ngành: 52540204**

**Trình độ : Đại học**

**Loại hình đào tạo: Chính quy**

*(Ban hành theo Quyết định số 452/QĐ-ĐHSD, ngày 19 tháng 8 năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ)*

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1.1. Kiến thức.

##### 1.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương.

- Hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa xã hội khoa học... Vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

##### 1.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

- Nắm vững các kiến thức cơ sở ngành như: Vẽ kỹ thuật ngành may, vật liệu may, cỡ số trang phục... Tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn học thuộc kiến thức chung của ngành và nghiên cứu chuyên sâu tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới, phát triển các ứng dụng trong thực tế.

- Có kiến thức chuyên ngành: Thiết kế trang phục, công nghệ may trang phục, quản lý chất lượng trang phục, thiết kế điều hành dây chuyền may... để thiết kế các loại mẫu; lập kế hoạch và triển khai sản xuất trong công nghiệp may. Cải tiến, khắc phục những hạn chế trong quá trình tổ chức sản xuất. Ứng dụng và phát triển công nghệ mới, hiện đại trong ngành may công nghiệp.

##### 1.1.3. Kiến thức bổ trợ.

Đạt trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm... theo chuẩn đầu ra

#### 1.2. Kỹ năng.

##### 1.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp.

- Vận dụng sáng tạo các phương pháp thiết kế trên sản phẩm quần áo thời trang.  
- Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm may công nghiệp. Thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị sản xuất như: chuẩn bị về thiết kế, công nghệ, nguyên phụ liệu và các nhiệm vụ triển khai sản xuất trong quá trình cắt, quá trình may và quá trình hoàn tất các sản phẩm may.

- Sử dụng được phần mềm chuyên ngành May & Thời trang như AccuMark Gerber, Lectra.  
- Đạt được những kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người kỹ thuật viên ngành công nghệ may. Có khả năng phân tích thao tác để cải tiến thao tác, tổ chức nơi làm việc khoa học để giải quyết bài toán về năng suất của các doanh nghiệp may.

- Thiết kế được dây chuyền may, tổ chức và điều hành sản xuất. Đề xuất các biện pháp kỹ thuật nhằm cải tiến và nâng cao hiệu suất của thiết bị, máy móc trong may công nghiệp.

- Có khả năng quản lý, kinh doanh dịch vụ các mặt hàng liên quan đến may - thời trang.

### 1.2.2. Các kỹ năng khác có liên quan.

- Có khả năng giao tiếp hiệu quả như khả năng tiếp cận, tra cứu, phân tích thông tin; kỹ năng viết báo cáo, trình bày, diễn đạt ý tưởng ; khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.
- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn của ngành, đúc rút kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.

### 1.3. Thái độ.

- Có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân trong xã hội công nghiệp, nhiệt tình với công việc. Có thói quen lao động nghề nghiệp.
- Yêu nghề, có thái độ cầu thị và tinh thần trách nhiệm trong công việc, luôn có trách nhiệm và ý thức nâng cao thương hiệu, chất lượng của đơn vị sử dụng lao động, ý thức phấn đấu vì lợi ích của bản thân và tập thể.
- Có tinh thần học tập, cập nhật kiến thức, tìm tòi và thử nghiệm công nghệ mới, có khả năng thích ứng với các thay đổi của công nghệ, trau dồi để nâng cao năng lực bản thân, hiệu quả công việc và yêu cầu học tập suốt đời. Cải tiến cách thức hành nghề và kiến thức xã hội cũng như chuyên môn.

### 1.4. Vị trí làm việc sau khi ra trường.

- Thực hiện các công việc quản lý sản xuất như xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, xây dựng định mức, KCS, trưởng các bộ phận, phòng kỹ thuật, phòng mẫu, phòng KCS... tại các công ty, doanh nghiệp may công nghiệp. Theo dõi đơn hàng, đàm phán ký kết hợp đồng sản xuất kinh doanh, trưởng đại diện cho các hãng nước ngoài liên kết và độc lập sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực may và thời trang...
- Chỉ đạo công tác chuẩn bị sản xuất, triển khai sản xuất như: Tổ trưởng, tổ phó dây chuyền may, quản đốc phân xưởng, phó giám đốc phụ trách kỹ thuật, giám đốc kỹ thuật...
- Tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo ngành công nghệ may.

## 2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

## 3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 168 tín chỉ

## 4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

## 5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-GDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hiện hành, được cụ thể hóa theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Trường Đại học Sao Đỏ năm 2016.

## 6. THANG ĐIỂM: Sử dụng thang điểm 10 được quy đổi thành thang điểm 4 và điểm chữ

## 7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng g	LT	TH
7.1		<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>66</b>	<b>49</b>	<b>17</b>
7.1.1		<b>Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
	CTRI 101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0
	CTRI201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
	CTRI 202	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	3	0
7.1.2		<b>Khoa học xã hội - Nhân văn</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>
7.1.2.1		<b>PHẦN BẮT BUỘC</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
	KHXX 102	Pháp luật đại cương	2	2	0
7.1.2.2		<b>PHẦN TỰ CHỌN (chọn 1 trong 4 học phần sau)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
	QTRI 112	Khởi nghiệp kinh doanh	2	2	0

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng g	LT	TH
	KHXH 361	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
	KHXH 104	Kỹ năng thuyết trình	2	2	0
	KHXH 105	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0
<b>7.1.3</b>		<b>Ngoại ngữ</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>0</b>
	TANH 101	Tiếng anh cơ bản 1	4	4	0
	TANH 102	Tiếng anh cơ bản 2	4	4	0
	TANH 222	Tiếng anh ngành Công nghệ May	3	3	0
<b>7.1.4</b>		<b>Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường</b>	<b>18</b>	<b>16</b>	<b>2</b>
7.1.4.1		<b>PHẦN BẮT BUỘC</b>	<b>15</b>	<b>13</b>	<b>2</b>
	TOAN 171	Toán ứng dụng A1	3	3	0
	TOAN 172	Toán ứng dụng A2	3	3	0
	TIN 101	Tin học đại cương	2	1	1
	VLY 101	Vật lý đại cương 1	3	2	1
	VLY 102	Vật lý đại cương 2	2	2	0
	HOA 102	Hóa học đại cương	2	2	0
7.1.4.2		<i>PHẦN TỰ CHỌN (chọn 1 trong 3 học phần sau)</i>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>
	TOAN 241	Xác suất & thống kê	3	3	0
	TOAN 283	Quy hoạch tuyến tính	3	3	0
	TOAN 151	Phương pháp tính	3	3	0
<b>7.1.5</b>		<b>Giáo dục thể chất</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>
	GDTC 101	Giáo dục thể chất 1	1	0	1
	GDTC 102	Giáo dục thể chất 2	1	0	1
	GDTC 201	Giáo dục thể chất 3	1	0	1
<b>7.1.6</b>		<b>Giáo dục quốc phòng</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>4</b>
<b>7.1.7</b>		<b>Kỹ năng mềm</b>	<b>16</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
<b>7.2</b>		<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>102</b>	<b>34</b>	<b>68</b>
<b>7.2.1</b>		<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>17</b>	<b>13</b>	<b>4</b>
	MAY 213	Hình họa – Vẽ kỹ thuật ngành May	3	3	0
	DIEN 112	Kỹ thuật điện	2	2	0
	MAY 214	An toàn lao động trong may công nghiệp	2	2	0
	MAY 215	Hệ thống cỡ số trang phục	2	2	0
	MAY 217	Vật liệu dệt may	2	2	0
	MAY 219	Cơ sở thiết kế trang phục	2	1	1
	MAY 216	Thiết bị may & bảo trì trong công nghiệp may	2	2	0
	MAY 218	Thực hành sửa chữa thiết bị may	2	0	2
<b>7.2.2</b>		<b>Kiến thức ngành</b>	<b>65</b>	<b>21</b>	<b>44</b>
<b>7.2.2.1</b>		<b>Kiến thức chung</b>	<b>37</b>	<b>13</b>	<b>24</b>
7.2.2.1.1		<b>PHẦN BẮT BUỘC</b>	<b>33</b>	<b>11</b>	<b>22</b>
	MAY 221	Thiết kế trang phục 1	3	2	1
	MAY 222	Thiết kế trang phục 2	3	1	2
	MAY 381	Thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính	4	0	4
	MAY 341	Công nghệ may trang phục 1	3	2	1
	MAY 382	Xử lý và hoàn tất sản phẩm dệt may	2	2	0

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng g	LT	TH
	MAY 283	Quản lý SX trong doanh nghiệp may công nghiệp	2	2	0
	MAY 383	Quản lý chất lượng trang phục	3	2	1
	MAY 361	Thực hành May 1	5	0	5
	MAY 362	Thực hành May 2	4	0	4
	MAY 224	Thực hành thiết kế trang phục	4	0	4
7.2.2.1. 2		<b>PHẦN TỰ CHỌN (Chọn 2 trong 4 học phần sau)</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
	MAY 384	Thiết kế - giác sơ đồ trên phần mềm Lectra	2	0	2
	MAY 385	Thiết kế - giác sơ đồ trên phần mềm Opitex	2	0	2
	MAY 386	Mỹ thuật trang phục	2	2	0
	MAY 387	Nhân trắc học Economi	2	2	0
<b>7.2.2.2</b>		<b>Kiến thức chuyên sâu</b>	<b>28</b>	<b>8</b>	<b>20</b>
7.2.2.2. 1		<b>PHẦN BẮT BUỘC</b>	<b>24</b>	<b>8</b>	<b>16</b>
	MAY 342	Công nghệ may trang phục 2	3	2	1
	MAY 343	Công nghệ may trang phục 3	3	2	1
	MAY 323	Thiết kế trang phục 3	3	2	1
	MAY 481	Thiết kế và điều hành dây chuyền may	3	2	1
	MAY 444	Thực hành công nghệ may	3	0	3
	MAY 325	Đồ án thiết kế trang phục	1	0	1
	MAY 445	Đồ án công nghệ may	2	0	2
	MAY 463	Thực hành May 3	6	0	6
7.2.2.2. 2		<b>PHẦN TỰ CHỌN (chọn 2 trong 4 học phần sau)</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>4</b>
	MAY 482	Phát triển mẫu trên Manocanh	2	0	2
	MAY 483	Thiết kế thời trang trên máy tính	2	0	2
	MAY 484	Chế tạo cỡ gá may công nghiệp	2	0	2
	MAY 485	Đồ họa kỹ thuật ứng dụng ngành may	2	0	2
<b>7.2.3</b>		<b>Thực tập tốt nghiệp và Đồ án/Khoá luận tốt nghiệp.</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>20</b>
	MAY 489	Thực tập sản xuất	3	0	3
	MAY 486	Thực tập tốt nghiệp	7	0	7
	MAY 487	Đồ án/Khoá luận tốt nghiệp (hoặc học thêm một số học phần chuyên môn)	10	0	10
	MAY 464	Kỹ thuật may các sản phẩm cao cấp	5	0	5
	MAY 465	Thực hành may các sản phẩm dệt kim	2	0	2
	MAY 488	Sáng tác mẫu thời trang	3	0	3
		<b>Tổng toàn khóa (Tín chỉ)</b>	<b>168</b>		

## 8. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐẠI HỌC - Công nghệ May



